

ĐIỀU LỆ
Các Giải thể thao cấp thành phố, huấn luyện và tham gia Giải thể thao
toàn quốc năm học 2025-2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong học sinh phổ thông để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”; thực hiện Quyết định số 1680/QĐ-TTg ngày 28/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới.

- Tăng cường giao lưu, trao đổi, học hỏi kinh nghiệm cho học sinh và hưởng ứng, chào mừng kỷ niệm 81 năm truyền thống ngành Giáo dục.

- Phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng vận động viên học sinh xuất sắc tham dự Giải Thể thao học sinh phổ thông toàn quốc năm 2026.

2. Yêu cầu

- Tổ chức và tham gia Giải thể thao các cấp phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, tạo điều kiện thuận lợi và thu hút đông đảo các đơn vị; địa phương tham gia Giải.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao.

- Các đơn vị cử vận động viên (VĐV) dự thi đúng độ tuổi, đối tượng; thực hiện đúng quy định của Luật, Điều lệ Giải; thực hiện nghiêm túc quy định của Ban tổ chức (BTC) Giải.

Điều 2: Đơn vị, đối tượng dự thi

1. Đơn vị dự thi: Mỗi xã/phường/đặc khu, mỗi trường Trung học phổ thông (THPT) là một (01) đơn vị dự thi.

2. Đối tượng dự thi và quy định về độ tuổi

2.1. Đối tượng được tham gia: Học sinh phổ thông có độ tuổi từ 18 tuổi trở xuống đang học tập tại các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Học sinh tham dự Giải phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Đối với cấp Tiểu học (TH): Đúng độ tuổi theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường TH; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT ban hành quy định về tuổi của học sinh TH làm căn cứ để quy định độ tuổi tham dự Giải: Học sinh (năm học 2025-2026) đang học tập tại các trường TH trên địa bàn thành phố Hải Phòng. Đối với học sinh ngoài thành phố chuyển đến phải nhập học trước ngày 01/10/2025 và có điểm kiểm tra định kỳ giữa học kỳ I năm học 2025-2026 tại trường chuyển đến theo quy định.

- Đối với cấp Trung học cơ sở (THCS) và THPT:

- + Đúng độ tuổi theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học làm căn cứ để quy định độ tuổi tham dự Giải.

- + Kết quả học kỳ I: Kết quả rèn luyện và học tập của học sinh từ mức đạt trở lên.

- Đủ sức khỏe tham gia thi đấu các môn thể dục thể thao.

2.2. Đối tượng không được tham gia

- Học sinh là VĐV đang được đào tạo tại các trung tâm, câu lạc bộ đào tạo VĐV thuộc các Bộ, ngành, địa phương (từ cấp xã/phường/đặc khu, tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương), trường năng khiếu thể dục thể thao, trường phổ thông năng khiếu thể dục thể thao được hưởng chế độ từ ngân sách nhà nước, các tổ chức, doanh nghiệp (tính từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm diễn ra Giải thể thao các cấp năm học 2025-2026).

- Học sinh đã đoạt huy chương tại các Giải thể thao thuộc hệ thống Giải thể thao thành tích cao trong nước và quốc tế hằng năm do Cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia, quốc tế tổ chức (tính từ ngày 01/01/2024 đến thời điểm diễn ra giải thể thao các cấp năm học 2025-2026).

- Học sinh có tiền sử bệnh lý về tim mạch, thần kinh và các bệnh lý khác không đủ sức khỏe để thi đấu thể thao.

- Học sinh đang bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên và học sinh vi phạm pháp luật (có văn bản của cơ quan có thẩm quyền).

2.3. Quy định về độ tuổi

- Học sinh TH từ 07 đến 11 tuổi

- + Độ tuổi: 07 - 09 tuổi (sinh từ 31/12/2019 trở về trước đến 01/01/2017).

- + Độ tuổi: 10 - 11 tuổi (sinh từ 31/12/2016 trở về trước đến 01/01/2015).

- Học sinh THCS từ 12 đến 15 tuổi

- + Độ tuổi: 12 - 13 tuổi (sinh từ 31/12/2014 trở về trước đến 01/01/2013).

+ Độ tuổi: 14 - 15 tuổi (sinh từ 31/12/2012 trở về trước đến 01/01/2011).

- **Học sinh THPT:** Từ 16 - 18 tuổi (sinh từ 31/12/2010 trở về trước đến 01/01/2008).

Học sinh ở cấp học dưới quá tuổi theo quy định thì được phép thi đấu ở cấp học trên liền kề, nhưng không được vượt tuổi quy định của cấp học đó. Mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi đấu cho 01 đơn vị, ở 01 cấp học.

Điều 3: Hướng dẫn đăng ký và hồ sơ vận động viên

1. Hình thức đăng ký: Đăng ký trực tuyến trên phần mềm (*BTC thông báo hướng dẫn chi tiết sau*).

2. Thời gian đăng ký

- Thời hạn đăng ký các nội dung của các môn thi đấu cấp thành phố (*theo lịch cụ thể từng môn*). Đăng ký gửi về hòm thư điện tử: hoangthihonggiang.gd@haiphong.edu.vn Đề nghị theo đúng mẫu quy định.

- Thông tin liên hệ về Thường trực Ban Tổ chức (Văn phòng, Sở GDĐT thành phố Hải Phòng). Điện thoại liên hệ: 0974.226.679; 0901.563.369, 0914.463.645.

3. Quy định đăng ký trực tuyến

- Thông tin cá nhân vận động viên.
- Ảnh chân dung có dung lượng file phải nhỏ hơn 2 MB, các định dạng cho phép: png, gif, jpg, jpeg và ảnh phải có kích thước nhỏ hơn 367x488 điểm ảnh.
- Mã học sinh (nguồn: Cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT).
- Số định danh cá nhân (nguồn: Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư).
- Bản sao giấy khai sinh theo đúng quy định hiện hành (đối với học sinh chưa làm căn cước công dân).
- Đăng ký nội dung thi đấu các môn.
- Căn cước công dân hoặc hộ chiếu (đối với học sinh từ đủ 14 tuổi trở lên).

Lưu ý: Đối với học sinh đã làm thủ tục cấp căn cước công dân nhưng chưa đến thời hạn được nhận, có thể thay thế bằng giấy xác nhận nhân thân hoặc giấy hẹn trả căn cước công dân do cơ quan công an đủ thẩm quyền xác nhận.

4. Hồ sơ kiểm tra nhân sự vận động viên

Hồ sơ kiểm tra nhân sự gồm:

- Quyết định cử đoàn kèm theo danh sách đoàn (bản dấu đỏ hoặc file ký số);
- Danh sách đăng ký chi tiết nội dung thi của từng VĐV cho từng môn thi;
- Phiếu thi đấu của từng VĐV;

- Bản photo căn cước công dân; Bản sao giấy khai sinh theo đúng quy định hiện hành (đối với học sinh chưa làm căn cước công dân);

- Học sinh phải mang theo căn cước công dân để xuất trình khi kiểm tra nhân sự, không chấp nhận mọi lý do không có căn cước công dân (đối với học sinh đã có căn cước công dân).

- Giấy khám sức khỏe (còn thời hạn 12 tháng tính đến hết ngày kết thúc thi đấu) theo mẫu hiện hành của từng học sinh do cơ quan y tế có thẩm quyền kết luận sức khỏe bình thường hoặc sức khỏe loại I. Đối với giấy khám sức khỏe được kết luận sức khỏe loại II trở xuống phải kèm theo bản cam kết đủ sức khỏe thi đấu thể thao và được gia đình, huấn luyện viên xác nhận đồng ý.

Lưu ý:

- Hồ sơ nhân sự VDV, các đơn vị in từ file xuất trên hệ thống phần mềm đăng ký thi đấu Giải thể thao học sinh cấp thành phố năm học 2025-2026 (in màu), có chữ ký, đóng dấu xác nhận của lãnh đạo xã/phường/đặc khu hoặc lãnh đạo trường THPT.

- Chỉ được thay đổi nội dung đăng ký thi đấu của từng VDV trước cuộc họp Trường Đoàn, huấn luyện viên, trọng tài.

- Thẻ các thành viên trong đội tuyển gồm: Trưởng Đoàn, Phó Trưởng Đoàn, huấn luyện viên, vận động viên, chăm sóc viên do Ban Tổ chức cấp (lệ phí làm thẻ 25.000đ, bằng chữ: Hai mươi lăm ngàn đồng/01 thành viên).

5. Các quy định khác

5.1. Trang phục: Trang phục thi đấu theo quy định của môn thi đấu và phải in rõ tên đơn vị lên trang phục.

5.2. Trưởng đoàn là Lãnh đạo xã/phường/đặc khu (hoặc người được Lãnh đạo xã/phường/đặc khu ủy quyền), Lãnh đạo các trường THPT; huấn luyện viên (HLV), chỉ đạo viên, chăm sóc viên từng nội dung thi do Lãnh đạo xã/phường/đặc khu; Hiệu trưởng các trường THPT quyết định.

5.3. Lãnh đạo xã/phường/đặc khu; Hiệu trưởng các trường THPT phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đơn vị.

Điều 4. Thời gian, địa điểm

1. Thời gian: Dự kiến từ tháng 01 năm 2026 đến hết tháng 5 năm 2026.

2. Địa điểm: *Địa điểm thi đấu từng môn sẽ có thông báo sau.*

Điều 5. Kinh phí

1. Sở Giáo dục và Đào tạo giao Văn phòng Sở tổng hợp dự toán kinh phí tổ chức các Giải thể thao cấp thành phố; kinh phí tập luyện và tham gia thi đấu toàn quốc, chuyển về phòng Kế hoạch - Tài chính gửi Sở Tài chính thẩm định cấp kinh phí theo qui định và thực hiện thanh, quyết toán kinh phí theo qui định tài chính hiện hành.

2. Các đơn vị tham dự Giải tự túc toàn bộ kinh phí bồi dưỡng tập luyện, ăn, ở, đi lại và các chi phí liên quan khác trong quá trình tham dự Giải cho các thành viên của đoàn theo quy định hiện hành. Chú trọng huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

CHƯƠNG II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 6. Môn bơi

1. Đơn vị, đối tượng, nội dung dự thi

1.1. Đơn vị, nội dung dự thi

- Cấp TH: Mỗi xã/phường/đặc khu thành lập 01 đội tuyển gồm 01 Trưởng Đoàn (Lãnh đạo xã/phường/đặc khu hoặc người được Lãnh đạo xã/phường/đặc khu uỷ quyền), 01 Phó Trưởng Đoàn (Cán bộ phụ trách xã/phường/đặc khu), từ 1 đến 2 HLV (giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất), 01 chăm sóc viên (nếu có) và 16 học sinh (08 học sinh nam, 08 học sinh nữ). Mỗi đội chỉ được đăng ký tối đa 01 học sinh/1 nội dung, mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi 1 nội dung thi đấu cá nhân.

+ Nhóm 7 đến 8 Tuổi: Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m, 100m.

+ Nhóm 9 đến 11 Tuổi: Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m; Bơi ngựa 50m.

- Cấp THCS: Mỗi xã, phường, đặc khu thành lập 01 đội tuyển gồm 01 Trưởng Đoàn (Lãnh đạo xã/phường/đặc khu hoặc người được Lãnh đạo xã/phường/đặc khu uỷ quyền), 01 Phó Trưởng Đoàn (Cán bộ phụ trách xã/phường/đặc khu), từ 1 đến 2 HLV (giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất), 01 chăm sóc viên (nếu có) và 16 học sinh (08 học sinh nam, 08 học sinh nữ). Mỗi đội chỉ được đăng ký tối đa 01 học sinh/1 nội dung, mỗi học sinh chỉ được đăng ký thi 1 nội dung thi đấu cá nhân (không tính nội dung tiếp sức)

+ Nhóm 12 đến 13 Tuổi: Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m; Bơi ngựa 50m.

+ Nhóm 14 đến 15 Tuổi: Bơi tự do 50m, 100m; Bơi ếch 50m; Bơi ngựa 50m.

+ Bơi tiếp sức phối hợp nam - nữ: 4x50m tự do (02 nam, 02 nữ), mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 01 đội chung cho cả 2 lứa tuổi (chỉ sử dụng các học sinh đã đăng ký thi ở nội dung cá nhân).

1.2. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ.

2. Thể thức thi đấu

2.1. Lứa tuổi 7 đến 8 tuổi:

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 100m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi ếch (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 100m bơi ếch (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

2.2. Lứa tuổi 9 đến 11 tuổi:

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 100m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi ếch (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m Bơi ngựa (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

2.3. Lứa tuổi 12 đến 13 tuổi:

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 100m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi ếch (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m Bơi ngựa (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

2.4. Lứa tuổi 14 đến 15 tuổi:

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 100m bơi tự do (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m bơi ếch (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 50m Bơi ngựa (nam, nữ), chọn 8 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

* Thi đấu loại tiếp sức phối hợp nam - nữ 4x50m tự do, chọn 8 đội vào thi chung kết (01 đợt).

3. Thời gian, địa điểm và cách tính điểm

3.1. Thời gian nộp hồ sơ, hợp BTC, Trưởng Đoàn, HLV, trọng tài, tổ chức bắt thăm xếp lịch thi đấu: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

3.2. Thời gian tổ chức thi đấu

Dự kiến từ ngày 11/5/2026 đến hết ngày 16/5/2026, cụ thể như sau:

- Khai mạc: Dự kiến lúc 7h30' ngày 11/5/2026 (thứ Hai); từ 8h00' ngày 11/5/2026 đến ngày 13/5/2026 (thứ Tư) thi đấu các nội dung cấp TH.

- Bế mạc, trao giải cấp TH: Dự kiến 16h30' ngày 13/5/2026 (thứ Tư);

- Từ 7h30' ngày 14/5/2026 (thứ Năm) đến ngày 16/5/2026 (thứ Bảy) thi đấu các nội dung cấp THCS.

- Bế mạc trao giải cấp THCS: Dự kiến 16h30' ngày 16/5/2026 (thứ Bảy);

Lưu ý: Lịch thi đấu cụ thể sẽ được thông báo sau khi có kết quả đăng ký thi đấu theo từng nội dung tại cuộc họp Trưởng đoàn, HLV, trọng tài.

3.3. Cách tính điểm xếp hạng

- Cá nhân: Xếp hạng theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp của mỗi học sinh tham gia nội dung dự thi.

- Toàn đoàn: Tổng điểm thứ tự xếp hạng thành tích từ cao xuống thấp của mỗi học sinh tham gia nội dung dự thi, đơn vị nào có tổng số điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được. Nếu số điểm vẫn bằng nhau sẽ ưu tiên đơn vị có nội dung nữ thành tích cao hơn xếp trên, lần lượt xét thành tích các nội dung dự thi của nữ (bơi 50m tự do, bơi 100m tự do, bơi 50m ếch, bơi 50m ngửa).

- Cách tính điểm xếp hạng: Xếp hạng 1 = 21 điểm; xếp hạng 2 = 19 điểm; xếp hạng 3 = 18 điểm; xếp hạng 4 = 17 điểm; xếp hạng 5 = 16 điểm; xếp hạng 6 = 15 điểm; xếp hạng 7 = 14 điểm; xếp hạng 8 = 13 điểm; xếp hạng 9 = 12 điểm; xếp hạng 10 = 11 điểm; xếp hạng 11 = 10 điểm; xếp hạng 12 = 9 điểm; xếp hạng 13 = 8 điểm; xếp hạng 14 = 7 điểm; xếp hạng 15 = 6 điểm; xếp hạng 16 = 5 điểm; xếp hạng 17 = 4 điểm; xếp hạng 18 = 3 điểm; xếp hạng 19 = 2 điểm; xếp hạng 20 = 1 điểm.

4. Luật, các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật hiện hành của Liên đoàn bơi Việt Nam.

4.2. Những quy định khác

- Trang phục thi đấu thể thao (môn bơi).
- Lãnh đạo xã/phường/đặc khu; Hiệu trưởng các trường TH, THCS phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Sở Giáo dục và Đào tạo về nhân sự của đơn vị.

5. Khen thưởng

Căn cứ kết quả xếp thứ hạng các đơn vị dự thi, BTC tặng cờ, phần thưởng, huy chương và cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân và tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi.

- Tặng cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự Giải trong Lễ khai mạc.
- Giải cá nhân: Trao huy chương, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định.

+ Cấp TH gồm: 01 giải Nhất/HCV, 03 giải Nhì/HCB, 4 giải Ba/HCD/một nội dung (tổng số 16 Nhất/HCV, 48 Nhì/HCB, 64 Ba/HCD).

+ Cấp THCS: 01 giải Nhất/HCV, 03 giải Nhì/HCB, 4 giải Ba HCD/một nội dung (tổng số 17 nhất/HCV, 51 Nhì/HCB, 68 Ba/HCD)

- Giải toàn đoàn:

+ Cấp TH: 1 Nhất, 5 Nhì, 9 Ba.

+ Cấp THCS: 1 Nhất, 5 Nhì, 9 Ba.

- Tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định cho HLV trưởng, có công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải Nhất (huy chương Vàng).

Điều 7. Môn cờ vua

1. Đơn vị, số lượng, nội dung dự thi, đối tượng dự thi.

1.1. Đơn vị, số lượng dự thi

Mỗi xã/phường/đặc khu thành lập 01 đội tuyển gồm: 01 Trưởng Đoàn (Lãnh đạo xã/phường/đặc khu hoặc người được Lãnh đạo xã/phường/đặc khu uỷ quyền), 01 Phó Trưởng Đoàn (Cán bộ phụ trách xã/phường/đặc khu), 02 HLV (giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất) và 08 học sinh tham dự (04 học sinh nam bao gồm: 02 học sinh TH, 02 học sinh THCS; 04 học sinh nữ bao gồm: 02 học sinh TH, 02 học sinh THCS) thi đấu tại các bảng đấu.

1.2. Nội dung thi đấu: Cờ Nhanh (10 phút).

- Bảng đấu

+ Cấp Tiểu Học

Thi đấu 4 bảng đấu:

Bảng 1: Nam lớp 1, Nam lớp 2, Nam lớp 3 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 2: Nữ lớp 1, Nữ lớp 2, Nữ lớp 3 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 3: Nam lớp 4, Nam lớp 5 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 4: Nữ lớp 4, Nữ lớp 5 thi đấu chung một bảng đấu.

+ Cấp THCS

Thi đấu 4 bảng đấu:

Bảng 1: Nam lớp 6, Nam lớp 7 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 2: Nữ lớp 6, Nữ lớp 7 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 3: Nam lớp 8, Nam lớp 9 thi đấu chung một bảng đấu.

Bảng 4: Nữ lớp 8, Nữ lớp 9 thi đấu chung một bảng đấu.

- Cấp TH: Mỗi bảng chọn 01 học sinh nam, 01 học sinh nữ (lớp 1 sinh năm 2019; lớp 2 sinh năm 2018; lớp 3 sinh năm 2017; lớp 4 sinh năm 2016; lớp 5 sinh năm 2015).

- Cấp THCS: Mỗi bảng chọn 01 học sinh nam, 01 học sinh nữ (lớp 6 sinh năm 2014; lớp 7 sinh năm 2013; lớp 8 sinh năm 2012; lớp 9 sinh năm 2011).

1.3. Đối tượng: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ.

2. Thời gian, địa điểm, thể thức thi đấu

2.1. Thời gian nộp hồ sơ, họp BTC, Trưởng Đoàn, huấn luyện viên (HLV), trọng tài, tổ chức bắt thăm xếp lịch thi đấu: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

2.2. Thời gian tổ chức thi đấu

Dự kiến từ ngày 12/01/2026 đến 13/01/2026 (sáng từ 8h00', chiều từ 13h30'), cụ thể như sau:

- Khai mạc: Dự kiến 8h00' ngày 12/01/2026 (thứ Hai) và thi đấu 8 ván cờ nhanh cấp TH.

- Ngày 13/01/2026 thi đấu 8 ván cờ nhanh cấp THCS.

- Bế mạc: Dự kiến 16h30' ngày 13/01/2026 (thứ Ba);

- Thời gian thi đấu cụ thể của từng ván sẽ được thông báo sau khi có kết quả bốc thăm thi đấu theo từng nội dung đăng ký.

2.3. Địa điểm: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

2.4. Thể thức thi đấu

- Cờ nhanh thi đấu 08 ván theo hệ Thụy Sĩ cá nhân.
- Nam, nữ thi đấu riêng.
- Sử dụng phần mềm bốc thăm chuyên dụng Swiss Manager để xếp cặp.
- Mỗi bên có 10 phút để hoàn thành.
- Trong trường hợp không áp dụng đồng hồ, sau khi hết thời gian quy định BTC sẽ áp dụng đồng hồ thi đấu mỗi bên 05 phút.
- Sử dụng đồng hồ chuyên dụng của BTC. VĐV đến muộn 10 phút sau khi ván đấu bắt đầu sẽ tính thua cuộc.

3. Cách tính điểm xếp hạng

3.1. Xếp hạng cá nhân: Xếp hạng lần lượt theo chỉ số điểm, ván đấu trực tiếp (Tổng điểm ván đối kháng trong nhóm các vận động viên có cùng số điểm), hệ số Bucholz (bỏ 1 thấp nhất), số ván thắng, số ván cầm quân Đen, số ván thắng bằng quân Đen, nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm để xếp hạng.

3.2. Xếp hạng toàn đoàn

- Xếp hạng toàn đoàn với khối TH: Tính tổng hạng của 4 VĐV của mỗi đơn vị tham gia Giải, đơn vị nào có tổng hạng nhỏ hơn đơn vị đó xếp trên. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được; nếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên đơn vị nào có VĐV nữ Bảng lớp 1,2,3 xếp hạng cá nhân cao hơn thì đơn vị đó xếp trên.

- Xếp hạng toàn đoàn với khối THCS: Tính tổng hạng của 4 VĐV của mỗi đơn vị tham gia Giải, đơn vị nào có tổng hạng nhỏ hơn đơn vị đó xếp trên. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được; nếu vẫn bằng nhau thì ưu tiên đơn vị nào có VĐV nữ Bảng lớp 6,7 xếp hạng cá nhân cao hơn thì đơn vị đó xếp trên.

- Đơn vị nào không đủ số lượng VĐV tham gia giải hoặc có VĐV bỏ cuộc không được xét giải Toàn đoàn.

4. Luật thi đấu

Áp dụng Luật thi đấu theo Luật cờ vua hiện hành của Cục Thể dục thể thao - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch. Yêu cầu VĐV không mang thiết bị truyền thông, thiết bị điện tử, tài liệu chuyên môn vào phòng thi đấu và phải đeo thẻ do BTC cấp trong suốt thời gian thi đấu.

5. Khen thưởng

Căn cứ kết quả xếp thứ hạng các đơn vị dự thi, BTC sẽ tặng cờ, phần thưởng, huy chương và cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân và tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi.

- Tặng cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự Giải trong lễ khai mạc.
- Giải cá nhân:
 - + Trao huy chương, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định cho 8 giải Nhất/HCV (xếp hạng 1 của bảng đấu), 16 giải Nhì/HCB (xếp hạng 2 và 3 của bảng đấu), 24 giải Ba/HCD (xếp hạng 4 đến 6 của bảng đấu);
 - + Trao giấy chứng nhận cho 48 giải Khuyến khích (xếp hạng từ 7 đến 12 của bảng đấu).

- Giải Toàn Đoàn:
- + Tiểu học: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba.
- + Trung học cơ sở: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba.
- Tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định cho HLV trưởng, có công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải Nhất/HCV.

Điều 8. Môn cầu lông

1. Đơn vị, đối tượng dự thi

1.1. Đơn vị dự thi

- Mỗi trường THPT thành lập đội tuyển gồm 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn (thành phần là Lãnh đạo nhà trường), từ 1 đến 2 HLV (giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất), 01 chăm sóc viên (nếu có) và 10 học sinh (04 nam chính thức + 01 dự bị; 04 nữ chính thức + 01 dự bị). Mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 nội dung dự thi.

1.2. Đối tượng dự thi: Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ.

2. Thời gian, địa điểm, nội dung, thể thức thi đấu và cách tính điểm

- 2.1. Thời gian nộp hồ sơ, họp Ban tổ chức, Trưởng đoàn, HLV, trọng tài, tổ chức bắt thăm xếp lịch thi đấu: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

2.2. Thời gian tổ chức thi đấu

Dự kiến từ ngày 02/02/2026 đến hết ngày 06/02/2026, cụ thể như sau:

- Khai mạc: Dự kiến 8h00' giờ ngày 02/02/2026 (thứ Hai);
- Bế mạc: Dự kiến 16h00' giờ ngày 06/02/2026 (thứ Sáu);
- Thời gian thi đấu cụ thể của từng trận sẽ được thông báo sau khi có kết quả bốc thăm thi đấu theo từng nội dung đăng ký.

2.3. Địa điểm: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

- 2.4. Nội dung dự thi: Gồm 5 nội dung (đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ).

2.5. Thể thức thi đấu: Thi đấu theo hình thức loại trực tiếp.

2.6. Cách tính điểm xếp hạng toàn đoàn

- Mỗi nội dung tham gia thi đấu được + 1 điểm, thắng 1 trận được + 3 điểm
- Thứ tự xếp hạng là tổng điểm thứ tự xếp hạng của các nội dung thi đấu đội nào có điểm cao hơn sẽ xếp trên. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được. Nếu số điểm vẫn bằng nhau sẽ ưu tiên đơn vị có nội dung nữ thành tích cao hơn xếp trên.

- Chỉ xếp Giải toàn đoàn cho các đơn vị tham gia đủ nội dung thi đấu.

3. Luật thi đấu, cầu thi đấu

3.1. Luật thi đấu:

- Thi đấu theo luật hiện hành của Liên đoàn cầu lông Việt Nam.

- Thời gian của một trận đấu: Mỗi trận đấu sẽ diễn ra theo thể thức 3 séc. Đội nào thắng 2 séc sẽ dành chiến thắng.

3.2. Cầu thi đấu:

- Cầu thi đấu: Thành Công.

- Các trận đấu đều sử dụng cầu do BTC cung cấp.

3.3. Trang phục thi đấu: Trang phục thể thao bắt buộc phải có tên đơn vị in sau lưng áo.

4. Khen thưởng

Căn cứ kết quả xếp thứ hạng các đơn vị dự thi, BTC tặng cờ, phần thưởng, huy chương và cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân và tập thể đoạt giải Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi.

- Tặng cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự Giải trong Lễ khai mạc.

- Giải cá nhân: Trao huy chương, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định, gồm: 05 giải Nhất/HCV, 05 giải Nhì/HCB, 30 giải Ba/HCB.

- Giải toàn đoàn: Tặng cờ và tiền thưởng theo quy định gồm: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba).

- Tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định cho HLV trưởng, có công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải Nhất/HCV.

Điều 9. Môn điền kinh

1. Đơn vị, đối tượng dự thi

1.1. Xã/phường/đặc khu

- Mỗi xã/phường/đặc khu thành lập 01 đội tuyển cấp THCS gồm: 01 Trưởng đoàn (Lãnh đạo xã/phường/đặc khu hoặc người được Lãnh đạo xã/phường/đặc khu uỷ quyền), 01 Phó Trưởng đoàn (Cán bộ phụ trách xã/phường/đặc khu), từ 1 đến 2 HLV giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất), 01 chăm sóc viên (nếu có), 12 học sinh (05 học sinh nam+ 01 dự bị, 05 học sinh nữ + 01 dự bị).

- Mỗi đơn vị bắt buộc đăng ký 01 học sinh/nội dung dự thi để tham gia tính điểm toàn đoàn (mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 nội dung dự thi).

1.2. Các trường trung học phổ thông

- Mỗi trường THPT thành lập đội tuyển gồm 01 Trưởng đoàn, 01 Phó Trưởng đoàn (thành phần là Lãnh đạo nhà trường), từ 1 đến 2 HLV (giáo viên giảng dạy môn Giáo dục thể chất), 01 chăm sóc viên (nếu có), 12 học sinh (05 học sinh nam+ 01 dự bị, 05 học sinh nữ + 01 dự bị).

- Mỗi đơn vị bắt buộc đăng ký 01 học sinh/nội dung dự thi để tham gia tính điểm toàn đoàn (mỗi học sinh chỉ được tham gia 01 nội dung dự thi).

1.3. Đối tượng dự thi Theo quy định tại mục 2, Điều 2 của Điều lệ.

2. Thời gian, địa điểm, nội dung, thể thức thi đấu và cách tính điểm

2.1. Thời gian nộp hồ sơ, hợp BTC, Trưởng đoàn, HLV, trọng tài, tổ chức bắt thăm xếp lịch thi đấu: *Sẽ có thông báo cụ thể sau.*

2.2. Thời gian tổ chức thi đấu

Dự kiến từ ngày 09/3/2026 đến hết ngày 15/3/2026, buổi sáng thi đấu từ 7h30' buổi chiều từ 14h30', cụ thể như sau:

- Khai mạc cấp THCS: Dự kiến lúc 7h30' ngày 09/3/2026.
- Cấp THCS thi đấu từ 8h00', ngày 09/3/2026 (thứ Hai);
- Bế mạc, trao giải cấp THCS: Dự kiến 16h30' ngày 11/3/2026 (thứ Tư);
- Từ 7h30' ngày 12/3/2026 (thứ Năm) đến ngày 14/3/2026 (thứ Bảy), cấp THPT thi đấu theo lịch của BTC.
- Bế mạc, trao giải cấp THPT: Dự kiến 16h30' ngày 14/3/2026 (thứ Bảy);
- Lịch thi đấu cụ thể sẽ được thông báo sau khi có kết quả đăng ký thi đấu theo từng nội dung tại cuộc họp Trưởng đoàn, HLV, trọng tài.

2.3. Nội dung dự thi

* Cấp THCS gồm 5 nội dung

- Nữ chạy 100m, chạy 800m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng cao su 150gam.
- Nam chạy 100m, chạy 800m, nhảy xa, nhảy cao, ném bóng cao su 150gam.

* Cấp THPT gồm 5 nội dung

- Nữ: Chạy 100m, 800m, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ 3kg.
- Nam: Chạy 100m, 1500m, nhảy xa, nhảy cao, đẩy tạ 5kg.

2.4. Thể thức thi đấu

* Cấp THCS

- Thi vô địch cá nhân từng môn, tổ chức đấu loại, chung kết theo quy định của BTC.

- Nội dung thi đấu

+ Thi đấu vòng loại 100m (nam, nữ), chọn 08 học sinh vào thi chung kết 01 đợt (02 VĐV xếp thứ 9, 10 vòng loại được công nhận đoạt giải Ba/HCD).

+ Thi đấu vòng loại 800m (nữ), chọn 10 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại 800m (nam), chọn 10 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).

+ Thi đấu vòng loại nhảy xa (nam, nữ) chọn 10 học sinh vào thi chung kết.

+ Thi đấu vòng loại ném bóng (nam, nữ) chọn 10 học sinh vào thi chung kết.

+ Thi đấu nhảy cao (nam, nữ) học sinh thi chung kết.

* Cấp THPT

- Thi vô địch cá nhân từng môn, tổ chức đấu loại, chung kết theo quy định của BTC.

- Nội dung thi đấu

- + Thi đấu vòng loại 100m (nam, nữ), chọn 08 học sinh vào thi chung kết 01 đợt (02 VĐV xếp thứ 9, 10 vòng loại được công nhận đoạt giải Ba/HCV).
- + Thi đấu vòng loại 800m (nữ), chọn 10 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).
- + Thi đấu vòng loại 1500m (nam), chọn 10 học sinh vào thi chung kết (01 đợt).
- + Thi đấu vòng loại nhảy xa (nam, nữ) chọn 10 học sinh vào thi chung kết.
- + Thi đấu vòng loại đẩy tạ (nam, nữ) chọn 10 học sinh vào thi chung kết.
- + Thi đấu nhảy cao (nam, nữ) thi chung kết.

2.5. Cách tính điểm xếp hạng

- Cá nhân: Xếp hạng theo thứ tự thành tích từ cao xuống thấp của mỗi học sinh tham gia nội dung dự thi.
- Toàn đoàn: Tổng điểm thứ tự xếp hạng thành tích từ cao xuống thấp của mỗi học sinh tham gia nội dung dự thi, đơn vị nào có tổng số điểm nhỏ hơn sẽ xếp trên. Nếu số điểm bằng nhau sẽ xét theo tổng số huy chương (theo thứ tự huy chương Vàng, Bạc, Đồng) của đơn vị đạt được. Nếu số điểm vẫn bằng nhau sẽ ưu tiên đơn vị có nội dung nữ thành tích cao hơn xếp trên, lần lượt xét thành tích các nội dung dự thi của nữ (chạy 100m, nhảy cao, nhảy xa, chạy 800m).
- Chỉ xếp giải toàn đoàn cho các đơn vị tham gia đủ nội dung thi đấu.

3. Luật, các quy định khác

3.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật điền kinh hiện hành của Liên đoàn điền kinh Việt Nam.

3.1. Những quy định khác

- Trang phục thi đấu thể thao, bắt buộc phải có tên đơn vị in sau lưng áo + số đeo VĐV.
- Lãnh đạo các xã/phường/đặc khu, Hiệu trưởng các trường THPT chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT về nhân sự của đơn vị mình khi tham gia giải.

4. Khen thưởng

Căn cứ kết quả xếp thứ hạng các đơn vị dự thi, BTC tặng cờ, phần thưởng, huy chương và cấp giấy chứng nhận cho các cá nhân và tập thể đoạt giải Nhất, Nhì, Ba ở các nội dung thi.

- Tặng cờ lưu niệm cho các đoàn tham dự Giải trong Lễ khai mạc.
- Giải cá nhân: Trao huy chương, giấy chứng nhận và tiền thưởng theo quy định gồm: 01 giải Nhất/HCV, 03 giải Nhì/HCB, 06 giải Ba/HCV trên một nội dung.
- Giải toàn đoàn: Tặng cờ và tiền thưởng theo quy định
- + Cấp THCS gồm: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba.
- + Cấp THPT gồm: 01 giải Nhất, 05 giải Nhì, 09 giải Ba.
- Tặng giấy khen kèm tiền thưởng theo quy định cho HLV trưởng, có công trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng học sinh đạt giải Nhất/HCV.

CHƯƠNG III

KHEN THƯỞNG- KỶ LUẬT- KHIẾU NẠI

Điều 10. Khen thưởng

Ban tổ chức các Giải thể thao cấp thành phố khen thưởng cho giải cá nhân, tập thể như sau:

1. Tặng huy chương Vàng, Bạc, Đồng kèm theo giấy chứng nhận thành tích cho các cá nhân, đồng đội đạt thành tích Nhất, Nhì, Ba theo Điều lệ từng môn.
2. Tặng cờ và tiền thưởng cho các tập thể đạt giải Nhất, Nhì, Ba toàn đoàn từng môn theo quy định.

Điều 11. Kỷ luật, khiếu nại

1. Kỷ luật

- Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm Điều lệ, quy định của BTC và có hành vi bỏ cuộc, kích động bỏ cuộc, tự ý kéo dài thời gian trong mọi tình huống tùy theo mức độ vi phạm sẽ áp dụng hình thức kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu của VĐV, quyền chỉ đạo, huỷ bỏ thành tích thi đấu của cá nhân vi phạm và thành tích của đồng đội có cá nhân vi phạm.

- Khiếu nại sai sự thật sẽ bị cảnh cáo và đơn vị có đơn tố cáo sai sự thật sẽ bị trừ 10 điểm trong tổng số điểm của đơn vị đó.

2. Khiếu nại

- Trưởng đoàn, HLV trưởng mới có quyền khiếu nại về nhân sự, BTC có trách nhiệm xem xét và xử lý. Những vi phạm về nhân sự nếu chưa kịp xác định trong thời gian diễn ra các Giải thể thao cấp thành phố, BTC sẽ xác minh sau khi kết thúc các Giải thể thao cấp thành phố. Đơn vị vi phạm có trách nhiệm chi toàn bộ kinh phí cho công tác xác minh và BTC sẽ huỷ kết quả thi đấu đối với VĐV/đội của đơn vị sai phạm.

- Tổng trọng tài quyết định xử lý các khiếu nại về chuyên môn theo đúng Luật và Điều lệ.

- Lệ phí khiếu nại: 2.000.000 đồng/lần (Hai triệu đồng). Điều lệ này có thể được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với điều kiện thực tế và do Trưởng ban tổ chức quyết định, đồng thời được thông báo bằng văn bản cụ thể./.

